



Báo cáo thường niên năm 2023

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**  
Năm báo cáo 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam**
- Mã cổ phiếu : **FID**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104782792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/08/2010 và đăng ký thay đổi lần 17 ngày 11/07/2022
- Vốn điều lệ : 247.159.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ một trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 247.159.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ một trăm năm mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính : VP24, Tầng 4, Khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại : (84-024) 39 741 739 Fax: (84-024) 39 741 740
- Website : [www.vndi.vn](http://www.vndi.vn)
- Email : [infovndi@gmail.com](mailto:infovndi@gmail.com)

### Quá trình hình thành và phát triển:

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam, được thành lập ngày 03/08/2010, theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp. Cổ đông sáng lập Công ty là những Lãnh đạo, chuyên gia cao cấp từ Bộ xây dựng; các Tổng Công ty Xây dựng Nhà nước; các Tổ chức, định chế tài chính uy tín và các Tổ chức bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam.

❖ Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội chấp thuận Công ty tăng Vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 109.999.990.000 đồng ngày 03/11/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 6.

❖ Ngày 27/04/2015 Công ty nhận được quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên sàn giao dịch HNX.

❖ Ngày 20/05/2015 Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX.

❖ Năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 109.999.990.000 đồng lên 218.999.980.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 31/05/2016.

❖ Năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 218.999.980.000 đồng lên 235.399.580.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 08/03/2017.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

❖ Đầu tư tài chính: Mua bán cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam, nhận ủy thác đầu tư từ các cá nhân – doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ Sàn giao dịch Bất động sản: Dịch vụ môi giới, thẩm định giá, quản lý, quảng cáo Bất động sản và Đầu tư kinh doanh Bất động sản.

❖ Thương mại: Mua bán các loại khoáng sản: Quặng Sắt, đá hạt Quatz...; Mua bán vật liệu xây dựng: Gạch, xi măng, sắt thép...

❖ Tư vấn tư vấn tái cấu trúc và quản trị Doanh nghiệp: Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn tổ chức ĐHCĐ, tư vấn xây dựng phương án CPH, tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tư vấn M&A, tư vấn thu xếp đối tác chiến lược, tư vấn hoàn thiện các điều kiện để huy động vốn và niêm yết Doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

❖ Dịch vụ phát triển thương hiệu Doanh nghiệp: Tư vấn tổ chức hội nghị khách hàng của doanh nghiệp, tư vấn PR, truyền thông khai trương, động thổ, khởi công các cửa hàng, showroom, dự án đầu tư, công trình xây dựng. Xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua tờ rơi, profile company, quảng cáo trên truyền hình, báo viết, báo mạng và cộng đồng internet.

### **2.2. Địa bàn kinh doanh:**

❖ TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

❖ Tỉnh Yên Bái, tỉnh Lào Cai, tỉnh Thái Nguyên.

❖ Tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

❖ Tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

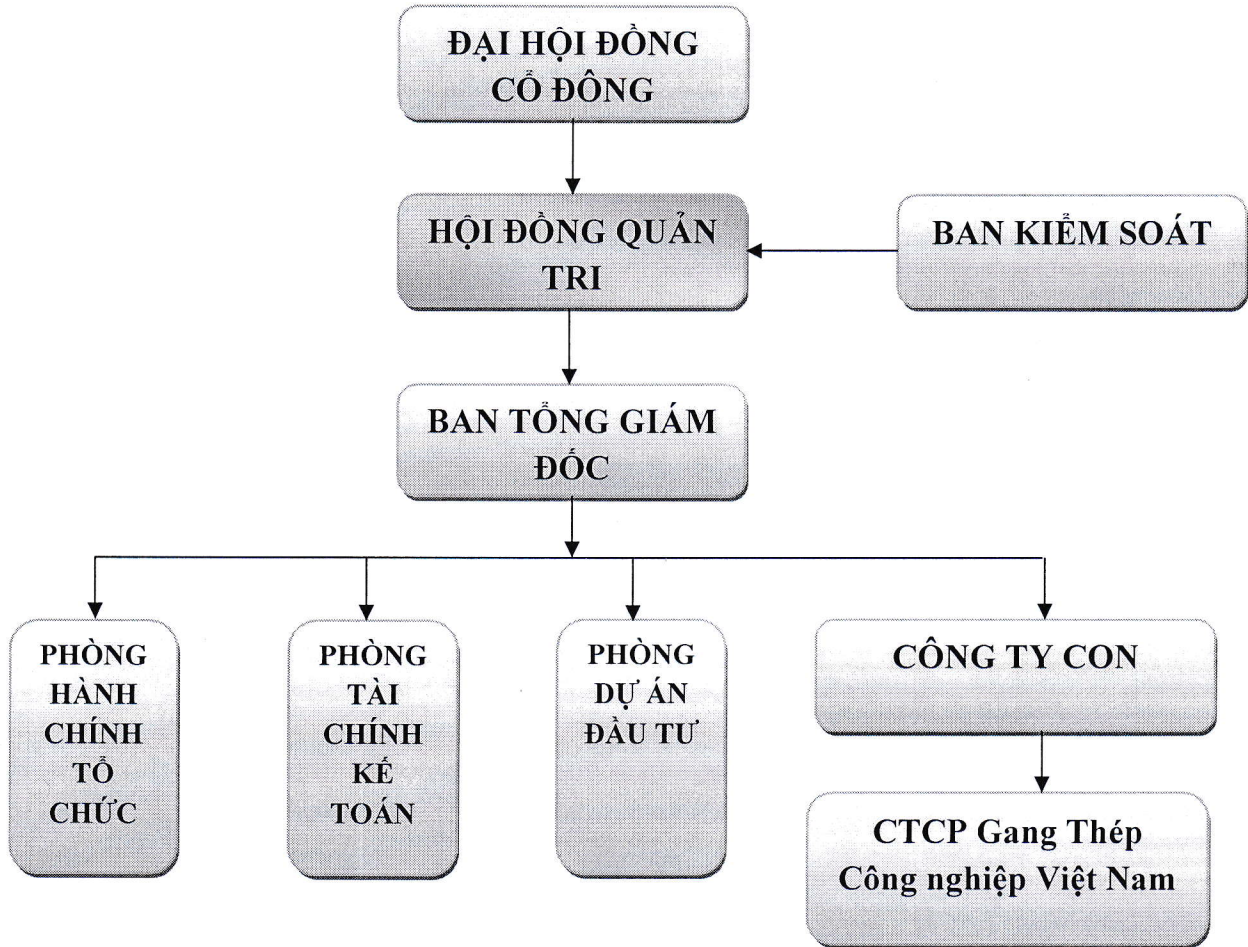
### **3.1. Mô hình quản trị**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc.

### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty





**Các công ty con, công ty liên kết:**

**\* Công ty con:**

Ngày 20/04/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600377146 của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp, trong đó Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam giảm vốn điều lệ từ 480.000.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi tỷ đồng*) xuống 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*), dẫn đến tỷ lệ sở hữu của FID tại Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam tăng từ 32,01% lên 76,82%, CTCP Gang thép Công nghiệp Việt Nam trở thành công ty con của Công ty.

**Thông tin cụ thể:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

- Tên tiếng Anh: VIET NAM INDUSTRY STEEL AND IRON JOINT STOCK COMPANNY
- Trụ sở chính: Xóm Chòi Hãn, Xã Cự Thắng, Huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 76,82%
- Ngành nghề kinh doanh:

12/11/2023



- Khai thác lâm sản, chế biến hàng nông lâm sản, thực phẩm Đầu tư, khai thác, chế biến kinh doanh khoáng sản Sản xuất gang thép.
- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành khai thác khoáng sản, công nghiệp, nông nghiệp, hàng kim khí.
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện đến 110KV.
- Kinh doanh hóa chất(trừ nhà nước cấm kinh doanh), nhựa PP,PE,...;
- Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác gỗ; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than non; Khai thác dầu thô; Khai thác khí đốt tự nhiên; Khai thác; quặng sắt; Khai thác quặng uranium và quặng thorium; Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến và bảo quản rau quả; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh quán ba phòng hát Karaoke, vũ trường); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán ba phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; (Chính) Xây dựng công trình công ích; Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện đến 110KVA;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành khai thác khoáng sản, công nghiệp, hàng kim khí....

\* Công ty liên kết: Không có

### 3.3. Chức năng, vai trò của bộ máy quản lý các phòng ban

#### ❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

#### ❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;





- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

**Phòng Hành chính - Tổ chức:**

Phòng Hành chính – Tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

**Phòng Tài chính Kế toán:**



Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

**Phòng Dự án đầu tư:**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng Dự án đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Dự án đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Định hướng phát triển của Công ty**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận và thặng dư cho các Cổ đông của Công ty;
- Đẩy mạnh phát triển về lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị Doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thiết lập nền tảng vững chắc để Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam để trở thành doanh nghiệp năng động và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án là thế mạnh của Công ty đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Xây dựng cơ chế gắn chặt quyền lợi của người lao động với kết quả kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc của cán bộ, nhân viên.
- Tiếp tục thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao.
- Tạo môi trường làm việc thuận lợi để Cán bộ, nhân viên phát huy năng lực của các cá nhân;

##### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Tìm kiếm, tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội, tích cực tham gia vào các hoạt động tài trợ, từ thiện cho những người nghèo, vùng nghèo và vùng bị thiên tai, dịch bệnh,...
- Công ty luôn đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước và coi đó là truyền thống văn hóa tốt đẹp của Công ty;
- Tích cực đóng góp cho Ngân sách nhà nước thông qua việc nộp đầy đủ thuế.
- Khách hàng là trung tâm, là đối tượng phục vụ quan trọng nhất;
- Chất lượng, tiến độ, giá thành là ưu tiên số 1 của Công ty;
- Đoàn kết, hợp tác trong mọi công việc, tin tưởng và tôn trọng tạo lên sức mạnh tập thể;



- Mở rộng các đối tác chiến lược trong và ngoài nước trên các lĩnh vực cốt lõi để dẫn đến thành công.

## **5. Các rủi ro:**

### **5.1. Rủi ro kinh tế**

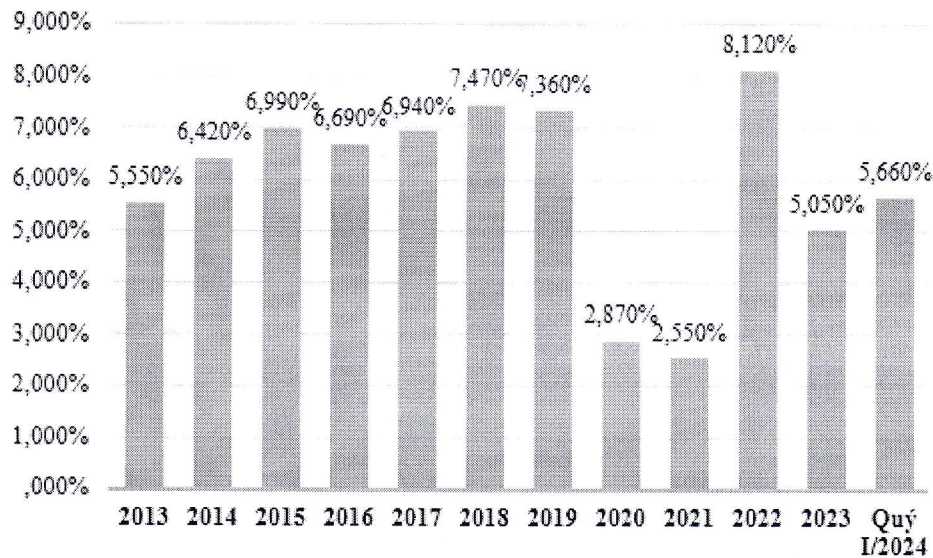
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý IV các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,13%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,35%; khu vực dịch vụ tăng 7,29%. Về sử dụng GDP quý IV/2023, tiêu dùng cuối cùng tăng 4,86% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 6,21%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,68%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,76%. GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Những tháng đầu năm 2024, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên tình hình kinh tế quý I/2024 của nước ta vẫn duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các quý tiếp theo. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng kinh tế quý I/2024 của nước ta vẫn duy trì tăng trưởng tích cực nhờ hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và điều hành, quản lý vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương. Tốc độ tăng GDP quý I năm nay đạt 5,66% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%, đóng góp 52,23%.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế





*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2023, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta.

Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

### **Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng.

Cuối tháng 3/2023, NHNN có động thái giảm lãi suất điều hành lần thứ hai liên tiếp trong nửa tháng theo quyết định 575/QĐ-NHNN, lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm dần. Cho đến hết năm 2023, các tổ chức tín dụng đã thực hiện chính sách tín dụng an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất huy động và giảm lãi suất cho vay, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp.

Trong quý I/2024, lạm phát ở mức 3,7%, tín dụng đối với nền kinh tế gần đây tăng trưởng trở lại, trong khi huy động vốn giảm 0,7%. Lãi suất huy động phổ biến từ 3 - 4,5%/năm, lãi suất cho vay từ 5,6 - 7%/năm. Tín dụng quay trở lại, các ngân hàng điều chỉnh lãi suất huy động để phù hợp với lợi ích của người gửi tiết kiệm. Các tổ chức tín dụng cũng dự báo mặt bằng lãi suất huy động – lãi suất cho vay trong quý II/2024 và năm 2024 tiếp tục ở mức thấp và thay



đổi không đáng kể so với kỳ trước. Huy động vốn toàn hệ thống tổ chức tín dụng được kỳ vọng tăng bình quân 3,5% trong quý II/2024 và tăng 9,9% trong năm 2024, thấp hơn mức kỳ vọng 12% ghi nhận tại kỳ trước.

Hiện nay, Công ty không phát sinh nợ vay, vì vậy rủi ro lãi suất được đánh giá là không ảnh hưởng tới Công ty.

### **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Năm 2022, nhìn chung, mặt bằng giá được giữ ở mức ổn định so với cùng kỳ năm trước, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của cơ quan nhà nước, mức tăng của CPI đã được kiểm soát tốt. Lạm phát của Mỹ tháng 11/2023 tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 5,25%-5,5% trong nhiều tháng liên tiếp nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu. Trong tháng 11/2023, lạm phát của khu vực đồng Euro tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; Pháp tăng 3,5%; Đức tăng 3,2%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2023 của Lào tăng 25,24%; Ấn Độ tăng 5,55%; Philippines tăng 4,1%; Hàn Quốc tăng 3,3%; Indonesia tăng 2,86%. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát khi CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% so với tháng 12/2022.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh thương mại nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

### **5.2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Dầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ

luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù trong ngành nghề kinh doanh nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

### **5.3. Rủi ro hoạt động kinh doanh**

#### **Rủi ro về cạnh tranh:**

Cùng với tốc độ phát triển cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Do đó, để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn trú trọng và tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.

#### **Rủi ro về biến động giá cả hàng hóa đầu vào:**

Giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố có ảnh hưởng tiên quyết đến kết quả kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực thương mại. Nguyên nhân của việc biến động giá cả hàng hóa phân phối trong nước là do biến động phức tạp của thị trường nhập khẩu và tỷ giá ngoại tệ. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến tăng chi phí hàng hóa đầu vào. Do đó, để hạn chế rủi ro biến động mạnh của giá cả hàng hóa đầu vào, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lâu năm, đồng thời thường xuyên tìm kiếm những nhà cung cấp tiềm năng với nguồn hàng có chất lượng mà giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty.

### **5.4. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.



### 5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Công ty:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	100.000	84.083	84,1%
2	Vốn điều lệ	247.159	247.159	100%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000	(27.330)	/
5	Cổ tức	0%	0%	/

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023

Năm 2023, Vốn điều lệ của Công ty duy trì ở mức là 247,16 tỷ đồng. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 là 84,1 tỷ đồng, đạt 84,1% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là -27,3 tỷ đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Bùi Thùy Linh	Tổng Giám đốc	
2	Ông Hà Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	

#### ❖ Bà Bùi Thùy Linh – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/01/1984
- Số CMND: 001184001723 Ngày cấp: 16/12/2016 Nơi cấp tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi sinh: Hà Nội

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 12 ngách 25B/1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 12 ngách 25B/1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 038 3969999
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: theo quy định về chế độ thù lao, lương, thưởng của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 0 cổ phần của Công ty.

❖ **Ông Hà Xuân Trường – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/03/1961
- Số CMND: 011702046 Ngày cấp: 17/02/2006 Nơi cấp tại: CA TP Hà Nội.
- Nơi sinh: Thái Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 47, Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành- Q. Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 47 – Đại Cồ Việt – P. Lê Đại Hành- Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 091 320 4525.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
Trước 1998	Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty XNK thuộc LH SX dịch vụ thương mại Tổng hợp HTX Việt nam

123456789



1998-2005	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty CP Thương mại Đông Phương Hồng
2005-2007	Chủ tịch HĐQT công ty CP thép Thái bình
2007 – 2016	Tổng giám đốc công ty CP Gang thép Công nghiệp Việt Nam.
Từ 1/2017 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam
4/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: theo quy định về chế độ thù lao, lương, thưởng của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 470.400 cổ phần của Công ty. – Tỷ lệ: 1,90%

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2023, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành.

**2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

**a. Cơ cấu lao động**

- Tổng số lượng lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 6 người.
- Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty:

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
<b>Theo trình độ:</b>			
1	Trên đại học	1	12,5
2	Đại học và Cao đẳng	3	62,5
3	Trung + Sơ cấp	2	25,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>6</b>	<b>100%</b>
<b>Theo giới tính:</b>			
1	Nam	4	66.6
2	Nữ	2	33.3



<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>100%</b>
------------------	----------	-------------

**b. Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội ...

Công ty đã cố gắng tạo việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước, đóng góp vào ngân sách Nhà nước;

Chính sách nguồn nhân lực: Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn những cá nhân tốt nhất và xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp;

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**
**3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Không có

**3.2. Tình hình hoạt động tài chính của các công ty con, công ty liên kết**
**Khoản đầu tư tại công ty con:**

Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực đầu tư, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản. Theo báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam, lợi nhuận sau thuế lỗ là 24.870.671.652 đồng. Tại ngày 31/12/2023, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là (24.834.181.321) đồng, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 200.000.000.000 đồng, vốn chủ sở hữu là 175.165.818.679 đồng.

**4. Tình hình tài chính**
**4.1. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2023: 247.159.580.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023 (*)	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	248.538	308.153	23,99
2	Doanh thu thuần	38.336	84.082	119,32



3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	143	(24.698)	/
4	Lợi nhuận khác	(47)	(2.611)	/
5	Lợi nhuận trước thuế	95	(27.309)	/
6	Lợi nhuận sau thuế	63,61	(27.330)	/
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	/

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023

(\*). Năm 2022 chưa có công ty con.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	146,92	0,74
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	146,92	0,74
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	0,06	13,22
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	0,06	15,24
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	302,5	/
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	15,29	30,21
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,17	-32,5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,03	-10,6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,03	-9,82
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu	%	0,37	-29,37



thuần			
-------	--	--	--

Nguồn: Tính toán theo số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	24.715.958
-	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	24.715.958
-	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	<b>Tổng số</b>	<b>24.715.958</b>

### 5.2. Cơ cấu Cổ đông Công ty

Theo danh sách Cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 04/04/2024

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CD	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3077</b>	<b>24.715.858</b>	<b>247.159.480.000</b>	<b>99.99%</b>
-	Cổ đông là tổ chức	6	1.142	1.142.000	0.004%
-	Cổ đông là cá nhân	3071	247.158.338	247.158.338.000	99.996%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>100</b>	<b>100.000</b>	<b>0.0004%</b>
-	Cổ đông là tổ chức	0	0	0	0%
-	Cổ đông là cá nhân	1	100	100.000	0.0004%
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>24.715.958</b>	<b>247.159.580.000</b>	<b>100,00%</b>

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

#### a. Tăng vốn từ 109.999.990.000 đồng lên 218.999.980.000 đồng.

- ❖ Hình thức tăng: Phát hành tăng vốn tỷ lệ 1:1
- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
- ❖ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- ❖ Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2016
- ❖ Số lượng cổ phần phát hành: 10.999.999 cổ phiếu

❖ Tỷ lệ phân bổ là 1:1 tức người sở hữu 1 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ được tiêu hủy.

❖ Số lượng cổ đông trước khi phát hành trả cổ tức: 294 cổ đông.

❖ Số lượng cổ đông sau khi phát hành trả cổ tức: 294 cổ đông.

❖ Ngày hoàn thành việc phát hành thêm: 03/06/2015

❖ Số cổ phần phát hành thành công: 10.999.999 cổ phiếu (Chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phiếu)

❖ Tổng giá trị của đợt phát hành cổ phiếu: 109.999.990.000 (Một trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

**\* Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:**

❖ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 0301/2016/NQ/ĐHĐCĐ-VNDI ngày 03/01/2016, Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty theo tỷ lệ 1:1, Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ có 100 quyền mua cổ phiếu mới giá 10.000 đồng/cổ phần.

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 0803.2/2016/NQ-HĐQT ngày 08/03/2016 về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 2005/2016/NQ-HĐQT ngày 20/05/2016 về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết.

❖ Quyết định số 531/QĐ-SGHN ngày 08/06/2016 về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu FID.

❖ Công văn số 575/TB-HNX về ngày 10/06/2016 về ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung.

**b. Tăng vốn từ 218.999.980.000 đồng lên 235.399.580.000 đồng**

❖ Hình thức tăng: Phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có

❖ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

❖ Ngày chốt danh sách cổ đông: 31/10/2017

❖ Số lượng cổ phần phát hành: 1.539.960 cổ phiếu

❖ Tỷ lệ phân bổ là 7%, tức người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) được trả bằng tiền mặt.

❖ Số lượng cổ đông trước khi phát hành trả cổ tức: 223 cổ đông.

❖ Số lượng cổ đông sau khi phát hành trả cổ tức: 223 cổ đông.

❖ Ngày hoàn thành việc trả cổ tức: 29/11/2017

❖ Số cổ phần trả cổ tức thành công: 1.539.960 cổ phiếu (Một triệu năm trăm ba chín ngàn chín trăm sáu mươi cổ phiếu)

❖ Tổng giá trị của đợt phát hành trả cổ tức: 15.399.600.000 (Mười năm tỷ ba trăm chín ngàn sáu trăm ngàn đồng).



**\* Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:**

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 1010/2017/NQ-HĐQT-VNDI ngày 10/10/2016 về việc thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông theo tỷ lệ 7%, Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được nhận 07 cổ phiếu mới.

❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0311/2016/NQ/HĐQT-VNDI ngày 03/11/2016 về việc Thông qua chi tiết phương án trả cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2015 với tỷ lệ 7% cho Cổ đông hiện hữu.

❖ Giấy chứng nhận số 92/2014/GCNCP-VSD-3 ngày 29/11/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần thứ 03.

**c. Tăng vốn từ 235.399.580.000 đồng lên 247.159.580.000 đồng**

❖ Hình thức tăng: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu ESOP: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

❖ Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có

❖ Đối tượng phát hành: Thành viên HĐQT, BKS nội bộ và Nhân sự chủ chốt của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt

❖ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.176.000 cổ phiếu

❖ Ngày bắt đầu phát hành: 30/11/2021

❖ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/12/2021

❖ Số lượng cổ phiếu phát hành đã được phân phối: 1.176.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành

❖ Tổng giá trị của đợt phát hành Esop: 11.760.000.000 (Mười một tỷ bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

**\* Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn Điều lệ:**

❖ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty số 1106/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2021 thông qua phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT-FID ngày 11/06/2021

❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1808/2021/FID/NQ-HĐQT ngày 18/08/2021 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

❖ Nghị quyết của HĐQT Công ty số 0912/2021/FID/NQ-HĐQT ngày 09/12/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty

❖ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 92/2014/GCNCP-VSD-4 ngày 15/12/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

1010/2017/NQ-HĐQT-VNDI

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn hàng hóa đầu vào, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

### **6.4. Tiêu thụ nước**

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động của Công ty: 6 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động: 35.500.000 đồng/người

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.

11/11/2023 14:11:11





**Biến động tài sản của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	22.707	30.252	33,23
Tài sản dài hạn	225.831	277.901	23,06
<b>Tổng tài sản</b>	<b>248.538</b>	<b>308.153</b>	<b>23,99</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Tổng tài sản Công ty trong năm 2023 là 308,1 tỷ đồng, tăng 23,99% so với năm 2022 (năm 2022 là 248,5 tỷ đồng). Trong đó, tài sản ngắn hạn của Công ty là 30,3 tỷ đồng, tăng 33,23% so với năm 2022 (năm 2022 là 22,7 tỷ đồng). Tài sản dài hạn của Công ty năm 2023 là 277,9 tỷ đồng, tăng 23,06% so với năm 2022.

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	% Tăng/giảm
	<b>Các khoản nợ phải trả</b>	<b>154</b>	<b>40.741</b>	<b>26.355,2</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>154</b>	<b>40.741</b>	<b>26.355,2</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	58	3.259	5.519
2	Thuế và các khoản phải nộp NN	32	22	-31,25
3	Phải trả ngắn hạn khác	64	539	742,2
4	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	36.922	/
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>/</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	/

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023)

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Trong năm 2023, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam đã điều chỉnh cơ cấu nhân sự cũng như tổ chức, tinh giảm gọn nhẹ theo định hướng của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**



- Ổn định nhân sự, củng cố và tiếp tục xây dựng Công ty phát triển chắc chắn và hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh cũng như đầu tư.
- Sử dụng linh hoạt vốn góp, tối ưu hóa các nguồn lực để đem lại hiệu quả trong kinh doanh cũng như thực hiện các Dự án đầu tư của Công ty.
- Hạn chế vốn ứ đọng và thanh khoản khoản kém của hạng mục đầu tư.
- Sử dụng tối đa nguồn vốn chủ sở hữu, kết hợp với vốn tín dụng và các nguồn vốn khác, thu hồi các nguồn vốn nhàn rỗi để tái đầu tư.
- Tiếp tục tham gia góp vốn, đầu tư và đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết kinh doanh với các Doanh nghiệp khác có tiềm năng nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- Tăng cường mở rộng quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các Cơ quan nhà nước từ Trung ương đến các địa phương đối với các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh của Công ty.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

##### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

##### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

##### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm 2023, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm qua, Công ty đã có những sự thay đổi mạnh mẽ và triệt để về con người, bộ máy và phương hướng kinh doanh. Trong năm 2023, doanh thu và lợi nhuận đã từng bước ổn định.

Các hoạt động trong Công ty được quan tâm theo đúng điều lệ Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.



**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty dưới sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ.

Trong hoạt động điều hành Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành thông suốt, linh hoạt, hiệu quả.

Năm 2023 được cho là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với Doanh nghiệp, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã từng bước tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, có nhiều giải pháp, biện pháp để ổn định và đưa quản lý điều hành Công ty vào nền nếp.

Đây là sự cố gắng rất lớn của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ, nhân viên của Công ty để tiếp tục ổn định và phát triển trong những năm tới.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận, từng bước ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu “Ổn định, chắc chắn và hiệu quả”.

Chủ động tìm kiếm, tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ổn định nhân sự chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2023.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị:**

**1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của thành viên là 05 năm. Số thành viên độc lập là: 02 người, Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu ra. Hội đồng quản trị gồm có:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT, quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Hà Xuân Trường	Chủ tịch HĐQT	0%	0

11/2023









- Ban kiểm soát đã có sự trao đổi thường xuyên nội bộ, cũng như với HĐQT theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng lợi ích của Cổ đông;
- Tổ chức định kỳ và hợp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao, luôn bám theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ;
- Tham gia có ý kiến với HĐQT Công ty trong việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:**

**3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2023 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>0</b>
1	Ông Phạm Hoàng Cầu	Chủ tịch HĐQT	0
2	Bà Bùi Thùy Linh	Thành viên HĐQT	0
3	Ông Hà Xuân Trường	Thành viên HĐQT	0
4	Ông Phạm Tuấn Khanh	Thành viên HĐQT	0
5	Ông Nguyễn Đức Toàn	Thành viên HĐQT	0
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>0</b>
1	Bà Hoàng Thị Tuyết Lan	Trưởng BKS	0
2	Ông Nguyễn Hữu Thọ	Thành viên BKS	0
3	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên BKS	0
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>176</b>
1	Bà Bùi Thùy Linh	Tổng Giám đốc	95
2	Ông Hà Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	81

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có hợp đồng.

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

HDQT, BKS Công ty đã thực hiện tốt và đầy đủ các quy định của Pháp luật hiện hành về quản trị Công ty đại chúng, các nội dung theo quy định của Pháp luật được thực hiện đầy đủ.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023.**

**1. Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 24/06/2024, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty (gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc) chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên các xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán



của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### **Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam (Công ty Gang thép) - Công ty con của Công ty đang ghi nhận khoản tạm ứng cho cá nhân với giá trị khoảng 22,1 tỷ đồng. Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng và thực hiện trích lập dự phòng 100%. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, tính giá trị, khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của khoản tạm ứng này. Các thủ tục thay thế không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không đánh giá được mức trích lập dự phòng cần thiết cũng như tính hiện hữu của khoản tạm ứng này và ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi không thu thập được các hồ sơ bao gồm hợp đồng vay/khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp, Xác nhận của Ngân hàng...liên quan đến Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô đang được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty với giá trị tại ngày 31/12/2023 khoảng 28 tỷ đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 15). Công ty Gang thép (Công ty con) đã thực hiện dừng tính lãi vay của các khoản vay này. Nếu ghi nhận lãi vay theo đúng quy định sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu Chi phí tài chính và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các khoản phải trả khác, chỉ tiêu Lợi thế thương mại trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi không có cơ sở ước tính số lãi có thể phát sinh. Các thủ tục thay thế không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các khoản mục có liên quan trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Liên quan đến khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Sở giao dịch đang được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty với giá trị tại ngày 31/12/2023 khoảng hơn 8,8 tỷ đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 15) phát sinh tại Công ty Gang thép (Công ty con), Công ty Gang thép đã thực hiện dừng ghi nhận lãi vay của các khoản vay này với giá trị lũy kế đến ngày 31/12/2023 ước tính khoảng 16 tỷ đồng (năm 2023 khoảng 1,5 tỷ đồng). Nếu ghi nhận lãi vay theo đúng quy định sẽ ảnh hưởng tăng chỉ tiêu Chi phí tài chính và giảm Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023 hơn 1 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm khoảng 16 tỷ đồng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

#### **Ý kiến kiểm toán viên**

10/12/2023

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được nêu tại đoạn ”Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.6 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam (Công ty Gang thép) trở thành Công ty con và được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam từ ngày 01/04/2023. Do đó, số liệu tại thời điểm 01/01/2024 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm 2022 không đảm bảo thông tin so sánh.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam – Công ty con của Công ty đang trong quá trình xin trình phê duyệt gia hạn giấy phép khai thác, chế biến quặng sắt tại mỏ sắt xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Từ năm ... đến năm 2023 Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động khai thác mỏ.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO với ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến tính phân loại, trình bày, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và giá trị dự phòng tổn thất cần trích lập đối với khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2022, giá trị khoản đầu tư là 188,64 tỷ đồng và chưa trích lập dự phòng theo Báo cáo kiểm toán số 08NV2/2023/ASCO/BCKiT ngày 30/03/2023. Khoản đầu tư vào Công ty Gang thép đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

### **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

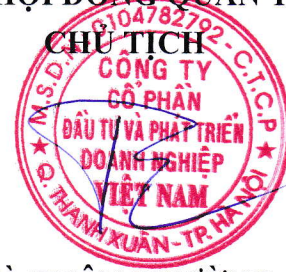
(Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).



**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX: để b/c;
- HĐQT, Ban KS: để b/c;
- CBTT
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ XUÂN TRƯỜNG